

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2019/HSST

Ngày: 21- 3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Nguyễn Thị Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 14 tháng 2 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST- HS ngày 6 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh ngày 22/4/2000

Tên gọi khác: Không

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn 7, xã D, huyện T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Đình N, sinh năm 1970; con bà: Lê Thị X, sinh năm 1971

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2018 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bùi Văn M, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 6, xã Dân X, huyện T, tỉnh T.

Người làm chứng: Lê Thị T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 7, xã D, huyện Tr, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, Lê Đình T nhắn tin cho anh Bùi Văn M đến nhà mình chơi, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến nhà T, M và T ngồi ở ghế nói chuyện và nghe nhạc một lúc, rồi M lên giường ở phòng khách nhà T nằm ngủ và cắm sạc chiếc điện thoại Iphon 6 plus ở trên giường. Trong lúc M ngủ thì T cầm điện thoại của M để chơi, sau đó cầm ra sân bóng chuyền gần nhà chơi,

khi T quay về nhà mình vẫn thấy M đang nằm ngủ, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của M lấy tiền tiêu xài cá nhân. T tắt nguồn chiếc điện thoại Iphon 6 plus rồi giấu vào trong tủ quần áo. Sau khi tỉnh dậy M hỏi T về chiếc điện thoại của mình, thì T trả lời " đang ở đầu giường nơi anh nằm" và giả vờ cùng M đi tìm chiếc điện thoại nhưng không thấy. Sau khi M đi về nhà, thì T lấy điện thoại ra, tháo sim vứt xuống ao và cắm sạc. Đến ngày 28/11/2018 T đăng bài giao bán điện thoại trên trang facebook cá nhân của mình và bán cho một người không quen biết với giá 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Do chiếc điện thoại T đã bán cho người không quen biết trên facebook, nên không tìm được người mua, không thu hồi được chiếc điện thoại Iphon 6 plus.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá UBND huyện Tr, kết luận chiếc Iphon 6 plus đã qua sử dụng có giá 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bản cáo trạng số 14/CT- VKS, ngày 11 tháng 2 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr, truy tố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm, quá trình điều tra vụ án bị hại là anh Bùi Văn M cũng đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự, điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 5.000.000đ, không có yêu cầu gì, nên không xét; Về tang vật: Không xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên Công an huyện Tr, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khoảng 16 giờ ngày 26/11/2018 lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại Iphon 6 plus của anh Bùi Văn M, chiếc điện thoại có giá trị 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Lê Đình T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại. Mặt khác người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Lê Đình T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[3] *Về trách nhiệm hình sự*: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh T, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ sức để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] *Về tang vật vụ án*: Chiếc điện thoại i phon 6 plus bị cáo đã bán cho người không quen biết, không thu giữ được, không xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là anh Bùi Văn M đã nhận số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) từ bị cáo, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b,i s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình T 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Tr, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Bùi Văn M đã nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Về tang vật vụ án: Không xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình T Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Long Nguyễn Thị Trúc

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA

